

Tình hình thương mại Việt Nam và Thổ Nhĩ Kỳ 6 tháng 2019

1. Tình hình thương mại Thổ Nhĩ Kỳ 6 tháng 2019

Theo số liệu chính thức của Bộ Thương mại và Viện Thống kê Thổ Nhĩ Kỳ (TUIK) công bố, tính đến hết tháng 6 năm 2019, kim ngạch xuất nhập khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ đạt xấp xỉ 190,38 tỷ USD giảm 11,28% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 88,21 tỷ USD tăng 2,18%, kim ngạch nhập khẩu đạt 102,17 tỷ USD giảm 20,34% so với 6 tháng năm 2018. Thâm hụt cán cân thương mại chỉ còn 13,96 tỷ USD giảm tới 66,7% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong 6 tháng năm 2019, Đức vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Thổ Nhĩ Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt 8,3 tỷ USD giảm 6,18% so với cùng kỳ năm 2018, chiếm 9,42% tổng kim ngạch xuất khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ. Tiếp đó là các thị trường khác như Anh, Ý lần lượt đạt 5,2 tỷ USD chiếm 5,89% tỷ trọng (giảm 3,71% so với 6 tháng 2018) và 4,9 tỷ USD chiếm 5,56% tỷ trọng (giảm 6,51% so với 6 tháng 2018). Đứng thứ 4 là I-rắc với kim ngạch đạt 4,73 tỷ USD tăng 6,93% và Pháp với 4 tỷ USD tăng 0,06% so với cùng kỳ năm trước.

Các thị trường xuất khẩu chính của Thổ Nhĩ Kỳ trong 6 tháng đầu năm 2019

STT	Quốc gia nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ	Kim ngạch XK 6T/2019 (triệu USD)	Tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2018 (%)	Tỷ trọng (%)
1	Đức	8.309	-6,18	9,42%
2	Anh	5.198	-3,71	5,89%
3	Ý	4.906	-6,51	5,56%
4	I-rắc	4.733	6,93	5,36%
5	Pháp	4.006	0,06	4,54%
	Các nước khác	61.055	4,56	69,21%

Nguồn: MOT và TUIK

Về nhập khẩu, trong 6 tháng đầu năm 2019, Nga tiếp tục là đối tác xuất khẩu lớn nhất vào Thổ Nhĩ Kỳ, đạt kim ngạch 10,79 tỷ USD giảm 8,56% so với cùng kỳ năm 2018, chiếm 10,56% tổng kim ngạch nhập khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ. Giữ vị trí thứ 2 và 3 là Đức và

Trung Quốc lần lượt là 9,02 tỷ USD (giảm 24,75%) và 8,88 tỷ USD (giảm 27,32%), chiếm 8,83% và 8,69% tổng kim ngạch nhập khẩu của Thổ. Tiếp đó là Hoa Kỳ với kim ngạch đạt 5,69 tỷ USD giảm 13,28%, và kim ngạch nhập khẩu từ Ý là 4,47 tỷ USD giảm 26,49%.

Các thị trường nhập khẩu chính của Thổ Nhĩ Kỳ trong 6 tháng đầu năm 2019

STT	Tên nước	Kim ngạch NK 6T/2019 (triệu USD)	Tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2018 (%)	Tỷ trọng (%)
1	Nga	10.791	-8,56	10,56%
2	Đức	9.018	-24,75	8,83%
3	Trung Quốc	8.883	-27,32	8,69%
4	Hoa Kỳ	5.695	-13,28	5,57%
5	Ý	4.472	-26,49	4,38%
	Các nước khác	63.311	-20,47	61,97%

Nguồn: MOT và TUIK

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm nay, kim ngạch xuất khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ có xu hướng tăng trưởng trong khi kim ngạch nhập khẩu giảm mạnh, cho thấy nền kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ hiện vẫn giữ nguyên xu hướng chuyển dịch từ nhập khẩu sang xuất khẩu, nguyên nhân chính là do sự đồng Lira của Thổ Nhĩ Kỳ bị mất giá và luôn giữ ở mức thấp trước USD và Euro và các chính sách thúc đẩy xuất khẩu của chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ trong giai đoạn này.

Các sản phẩm xuất khẩu chính của Thổ Nhĩ Kỳ trong 6 tháng năm 2019

STT	Mã HS	Sản phẩm	Kim ngạch XK 6T/2019 (triệu USD)	Tăng trưởng (%)	Tỷ trọng (%)
1	87	Phương tiện vận tải	13.352	-5,39	15,14
2	84	Máy móc, thiết bị	8.668	5,23	9,83
3	72	Sắt thép	5.406	3,78	6,13

STT	Mã HS	Sản phẩm	Kim ngạch XK 6T/2019 (triệu USD)	Tăng trưởng (%)	Tỷ trọng (%)
4	85	Máy móc, thiết bị điện	4.639	-3,25	5,26
5	61	Sản phẩm may mặc dệt kim	4.435	-1,36	5,03
		Các sản phẩm khác	51.707	4,51	58,62

Nguồn: MOT và TUIK

Các sản phẩm xuất khẩu chính của Thổ Nhĩ Kỳ trong 6 tháng đầu năm 2019 không có nhiều thay đổi so với trước đó, dẫn đầu vẫn là các phương tiện vận tải với kim ngạch 6 tháng đạt 13,35 tỷ USD giảm 5,39% so với cùng kỳ năm 2018, chiếm 15,14% tỉ trọng xuất khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ. Tiếp đó, các sản phẩm máy móc thiết bị và sắt thép tiếp tục có xu hướng tăng trưởng về kim ngạch xuất khẩu, cụ thể kim ngạch xuất khẩu đối với 2 nhóm hàng này lần lượt là 8,67 tỷ USD chiếm 9,83% tổng kim ngạch xuất khẩu (tăng 5,23% so với 6 tháng 2018) và 5,41 tỷ USD chiếm 6,13% tỷ trọng (tăng 3,78%). Ngoài ra, các sản phẩm khác như sản phẩm máy móc, thiết bị điện đạt 4,64 tỷ USD giảm 3,25% chiếm 5,26% tỷ trọng và sản phẩm may mặc dệt kim đạt 4,43 tỷ USD giảm 1,36% chiếm 5,03% tỷ trọng xuất khẩu.

Các sản phẩm nhập khẩu chính của Thổ Nhĩ Kỳ trong 6 tháng đầu năm 2019

STT	Mã HS	Sản phẩm	Kim ngạch NK 6T/2019 (triệu USD)	Tăng trưởng (%)	Tỷ trọng (%)
1	27	Nguyên liệu hóa thạch và sản phẩm	21.258	0,61	20,81
2	84	Máy móc và thiết bị	10.542	-29,18	10,32
3	72	Sắt thép	7.428	-28,89	7,27
4	85	Máy móc và thiết bị điện	7.342	-24,07	7,19
5	87	Chất dẻo và sản phẩm chất dẻo	6.020	-18,35	5,89
		Các sản phẩm khác	49.580	-23,44	48,53

Nguồn: MOT và TUIK

Hết tháng 6 năm 2019, kim ngạch nhập khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ có xu hướng giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước đối với hầu hết các mặt hàng ngoại trừ nguyên liệu hóa thạch và sản phẩm của chúng vẫn được duy trì nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất trong nước.

Trong 6 tháng đầu năm nay, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng nguyên liệu hóa thạch và sản phẩm của chúng không có nhiều tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2018, đạt 21,26 tỷ USD chiếm 20,81% tổng kim ngạch nhập khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ. Tiếp đó là các nhóm sản phẩm máy móc thiết bị và sắt thép lần lượt đạt 10,54 tỷ USD (chiếm 10,32%) và 7,43 tỷ USD (chiếm 7,27%), đều giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Nhóm hàng máy móc và thiết bị điện đạt 7,34 tỷ USD giảm 24,07% và nhóm hàng chất dẻo và sản phẩm chất dẻo đạt 6 tỷ USD giảm 18,35% so với 6 tháng đầu năm 2018.

2. Tình hình xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Thổ Nhĩ Kỳ 6 tháng 2019

Theo số liệu của Viện Thống kê Thổ Nhĩ Kỳ, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Thổ Nhĩ Kỳ đạt hơn 1,01 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm 2019, trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Thổ là 838,4 triệu USD giảm 20,47% trong khi kim ngạch nhập khẩu từ quốc gia này là 175,33 triệu USD tăng 22,52% so với cùng kỳ năm 2018.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong 6 tháng đầu 2019, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Thổ Nhĩ Kỳ đạt xấp xỉ 663 triệu USD giảm 21,4% trong khi kim ngạch nhập khẩu là 177,93 triệu USD tăng 40,2% so với cùng giai đoạn năm 2018.

Căn cứ số liệu thống kê, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Thổ Nhĩ Kỳ cũng bị ảnh hưởng từ các nguyên nhân nội tại của nền kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ bao gồm tỉ giá liên tục biến động và các chính sách giảm nhập siêu, đẩy mạnh xuất khẩu của chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ.

Các mặt hàng xuất khẩu chính từ sang Thổ Nhĩ Kỳ trong 6 tháng năm 2019

STT	Sản phẩm	Kim ngạch xuất khẩu 6T/2019 (USD)	So với cùng kỳ năm 2018 (%)	Tỷ trọng (%)
1	Điện thoại các loại và linh kiện	324.893.181	-20,0	49,00

STT	Sản phẩm	Kim ngạch xuất khẩu 6T/2019 (USD)	So với cùng kỳ năm 2018 (%)	Tỷ trọng (%)
2	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	98.315.645	-30,6	14,83
3	Xơ, sợi dệt các loại	72.870.906	-21,1	10,99
4	Giày dép các loại	16.712.628	-13,7	2,52
5	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	15.535.043	-10,1	2,34
6	Cao su	15.236.105	-14,0	2,30
7	Hàng dệt, may	13.765.396	-43,7	2,08
8	Phương tiện vận tải và phụ tùng	9.812.926	20,0	1,48
9	Hạt tiêu	5.323.221	15,6	0,80
10	Hàng thủy sản	5.276.607	8,5	0,80
11	Sản phẩm từ chất dẻo	4.610.083	10,7	0,70
12	Sản phẩm từ cao su	2.164.475	-39,0	0,33
13	Gỗ và sản phẩm gỗ	1.511.869	-82,2	0,23
14	Sắt thép các loại	1.497.354	-2,1	0,23
15	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	1.262.952	-58,8	0,19
16	Chất dẻo nguyên liệu	653.348	47,9	0,10
17	Gạo	449.982	-82,3	0,07
18	Chè	291.116	-27,3	0,04
	Tổng cộng	662.993.006	-21,4	

Nguồn: Hải quan Việt Nam

Trong 6 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ có xu hướng giảm sút so với cùng kỳ năm trước ở hầu hết các mặt hàng ngoại trừ một số sản phẩm như phương tiện vận tải phụ tùng, hàng thủy sản, hạt tiêu, chất dẻo và các sản phẩm từ chất dẻo. Cụ thể, thứ hạng các sản phẩm xuất khẩu sang thị trường này không có nhiều thay đổi, những mặt hàng như điện thoại các loại và linh kiện; máy vi tính, sản phẩm điện tử và xơ sợi dệt các loại vẫn là những sản phẩm chủ lực của Việt Nam vào

thị trường Thổ với tỷ trọng chiếm xấp xỉ 75% tổng kim ngạch xuất khẩu vào thị trường này. Kim ngạch xuất khẩu của điện thoại và linh kiện đạt 324,89 triệu USD giảm 20%, máy vi tính và sản phẩm điện tử đạt 98,3 triệu USD giảm 30,6% và sản phẩm xơ sợi dệt các loại đạt 72,9 triệu USD giảm 21,1%.

Bên cạnh sự giảm sút đối với những nhóm hàng kể trên, trong 6 tháng năm nay, số liệu chỉ ra có sự tăng trưởng tốt đến từ các nhóm hàng phương tiện vận tải, hàng thủy sản, hạt tiêu hay chất dẻo và các sản phẩm từ chất dẻo. Cụ thể, phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 20% so với cùng kỳ 2018 đạt kim ngạch 9,8 triệu USD, tiếp đó, hạt tiêu và thủy sản lần lượt tăng trưởng tốt đạt 5,32 triệu USD và 5,27 triệu USD về kim ngạch xuất khẩu. Kim ngạch của những nhóm sản phẩm này chưa đáng kể so với những nhóm sản phẩm chủ lực, tuy nhiên đã góp phần kim lại sự giảm sút trong kim ngạch xuất khẩu vào quốc gia này trong 6 tháng đầu năm.

Số liệu nhập khẩu các mặt hàng chính từ Thổ Nhĩ Kỳ trong 6 tháng năm 2019

STT	Mặt hàng	Kim ngạch NK 6T/2019 (USD)	So với cùng kỳ năm 2018 (%)	Tỷ trọng (%)
1	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	38.582.531	110,4	21,68
2	Sắt thép các loại	26.989.465	2.761,7	15,17
3	Vải các loại	20.676.680	5,8	11,62
4	Hóa chất	18.084.917	66,4	10,16
5	Dược phẩm	7.828.348	48,0	4,40
6	Linh kiện, phụ tùng ô tô	6.205.059	121,4	3,49
7	Sản phẩm hóa chất	4.453.754	1,3	2,50
8	Quặng và khoáng sản khác	4.078.128	55,6	2,29
9	Sản phẩm từ chất dẻo	2.703.857	10,1	1,52
10	Hàng điện gia dụng và linh kiện	1.680.802	-71,2	0,94
11	Thức ăn gia súc và nguyên liệu	1.641.686	-83,8	0,92
12	Nguyên phụ liệu thuốc lá	1.533.402	-27,5	0,86
	Tổng cộng	177.930.616	40,2	

Nguồn: Hải quan Việt Nam

Về nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ, trong 6 tháng năm nay, tổng kim ngạch nhập khẩu vào Việt Nam đạt 177,93 triệu USD, tăng 40,2% so với cùng kỳ năm 2018. Kết thúc 6 tháng năm 2019, nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ ghi nhận sự tăng đột biến từ nhóm hàng sắt thép các loại với kim ngạch nhập khẩu xấp xỉ 27 tỷ USD tăng tới 2.761,7% so với 6 tháng 2018, nguyên nhân chính do nhu cầu trong nước đối với nhóm hàng này tăng kèm theo giá cả xuất khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ giảm do biến động tỉ giá, ngoài ra các nhóm hàng khác như máy móc, thiết bị và linh kiện phụ tùng ô tô cũng tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2018, cụ thể, máy móc thiết bị tăng 110,4% đạt 38,58 triệu USD và linh kiện phụ tùng ô tô tăng 121,4% đạt 6,2 triệu USD.

Thương vụ Việt Nam tại Thổ Nhĩ Kỳ